

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2023 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp số 67/2023/QĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Đương sự thứ nhất: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; HKTT: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Ba Lan)

2. Đương sự thứ hai: Anh Lê Anh T, sinh năm 1977; Nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Ba Lan)

(Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T đều vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Thị H và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Lê Anh T đều thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T là vợ chồng, trước khi đi đến hôn nhân hai người được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được 9 năm. Đến tháng 10/2015, chị H sang Ba Lan làm ăn và đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ở nhà có tình cảm với

người phụ nữ khác. Để hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị H đã đón anh T sang Ba Lan để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, vợ chồng chỉ sống chung với nhau được khoảng thời gian ngắn thì tiếp tục mâu thuẫn do cả hai không thể dung hòa được với nhau trong cuộc sống do anh T không còn tình cảm với chị H. Mặc dù hiện nay anh T và chị H đều sinh sống, làm ăn ở Ba Lan nhưng không còn sống chung và cũng không liên lạc gì với nhau. Nay chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, hai người thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T có 02 con chung là cháu Lê Anh Q, sinh ngày 14/12/2005 và Lê Nhật L, sinh ngày 18/02/2014. Chị H và anh T thống nhất giao các con cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Lê Anh T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.500.000đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, vì điều kiện ở nước ngoài không thể về Việt Nam nên chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T đều có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu giải quyết việc ly hôn và phân tích nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T hiện đang làm việc tại Cộng hòa B, các giấy tờ do anh T gửi về yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn đều có chứng nhận của Đ tại Cộng hòa B nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, chị H và anh T đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc ly hôn, nuôi con vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T theo quy định.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu do chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T cung cấp cho Tòa án thể hiện hai người có đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2005 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi đi đến hôn nhân, hai người được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Mặc dù, giữa chị H và anh T đã có khoảng thời gian dài chung sống hạnh phúc với nhau nhưng do trong cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, cả hai không thể thông cảm và hàn gắn được với nhau nên đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *“Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”*

Như vậy, xét thấy chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T đều có cùng yêu cầu thỏa thuận xin ly hôn và đã tự nguyện thỏa thuận về các vấn đề tình cảm, nuôi con... Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T đều thống nhất vợ chồng có hai con chung là Lê Anh Q, sinh ngày 14/12/2005 và Lê Nhật L, sinh ngày 18/02/2014. Đồng thời, yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Lê Anh T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.500.000đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và đảm bảo để các con được chăm sóc, phát triển đầy đủ. Mặt khác, cháu Lê Anh Q và Lê Nhật L đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận của hai người là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Anh Q, sinh ngày 14/12/2005 và Lê Nhật L, sinh ngày 18/02/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 3.500.000đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Lê Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Anh T. Anh T đã nộp số tiền 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000549, ngày 27/6/2023 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Nay anh Lê Anh T còn phải nộp 150.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- UBND xã C;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền